

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 40/2019/DS-ST
Ngày: 31-7-2019
V/v “tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Lan Phương;
2. Ông Bùi Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Tấn P, sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 20/3/2019).

- Bị đơn: Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1969 và bà Đoàn Thị Kim C, sinh năm 1985; cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 17/01/2019, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày: Vào ngày 05/10/2017 bà Đ có cho bà C và bà H mượn số tiền là 220.000.000 đồng, lãi suất 02 bên tự thỏa thuận là 2%/tháng. Việc vay mượn tiền thì hai bên có làm giấy tờ và ký tên xác nhận, thời gian trả là vào ngày

05/11/2017 trả 10.000.000 đồng, ngày 05/12/2017 trả tiếp số tiền còn lại là 210.000.000 đồng. Việc vay mượn tiền thì bà H đứng ra bảo lãnh cam kết sẽ trả cho bà Đ. Bà Đ đã nhiều lần yêu cầu bà C, bà H trả nợ nhưng cho đến nay bà C và bà H cố tình né tránh, không thực hiện trả tiền gốc và lãi suất như đã cam kết. Vì vậy, nay ông P đại diện cho nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà C và bà H phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Đ số tiền 275.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 220.000.000 đồng và tiền lãi suất tính từ ngày 05/10/2017 cho đến 31/7/2019 là 21 tháng 26 ngày là 55.000.000 đồng. Đối với số tiền bồi thường theo thỏa thuận là 50.000.000 đồng thì nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện này, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Đoàn Thị Kim C và bà Đoàn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ trong suốt quá trình tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong suốt quá trình tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3, Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện bị đơn đang cư trú tại xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1, Điều 35; khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Đoàn Thị Kim C và bà Đoàn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, tham gia phiên tòa và cung cấp chứng cứ cho Tòa án nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh và nghĩa vụ của người bị kiện nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn bà Đ yêu cầu bị đơn bà H, bà C liên đới thanh toán số tiền 275.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 220.000.000 đồng và tiền lãi là 55.000.000 đồng. Chứng cứ mà nguyên đơn khởi kiện là giấy bảo lãnh vay tiền ngày 05/10/2017. Theo nội dung trong giấy bảo lãnh vay tiền thì bà H có bảo lãnh cho bà C mượn của bà Đ tổng số tiền là 220.000.000 đồng, thời gian trả là vào ngày 05/11/2017 và ngày 05/12/2017. Do bà Đ đã nhiều lần yêu cầu mà bà H, bà C không thanh toán tiền cho bà Đ như thỏa thuận. Nay bà Đ yêu cầu bà H, bà C liên đới thanh toán số tiền đã mượn là hoàn toàn có căn cứ.

Về lãi suất: Theo lời trình bày của nguyên đơn thì khi vay các bên tự thỏa thuận là 2%/tháng. Theo quy định tại khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn 1,25%/tháng là phù hợp.

Vậy số tiền lãi từ ngày 05/10/2017 đến ngày 31/7/2019 là 21 tháng 26 ngày: $[(220.000.000 \text{ đồng} \times 21 \text{ tháng} \times 1,25\%/tháng) + (220.000.000 \text{ đồng} \times 0.041\%/ngày \times 26 \text{ ngày})] = 60.095.200 \text{ đồng}$ (sáu mươi triệu không trăm chín mươi lăm ngàn hai trăm đồng). Nhưng do nguyên đơn chỉ yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền lãi là 55.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ đối với bị đơn bà Đoàn Thị Kim C và bà Đoàn Thị H theo quy định tại Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Đối với số tiền phạt nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán là 50.000.000 đồng, ngày 12/4/2019 nguyên đơn có đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền này. Xét thấy việc rút đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận theo quy định tại Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Đối với quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2019/QĐ-BPKCTT ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục duy trì để đảm bảo việc thi hành án.

[7] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là phù hợp.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Dương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 217, 227, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ đối với bà Đoàn Thị Kim C và bà Đoàn Thị H về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

- Buộc bà Đoàn Thị Kim C và bà Đoàn Thị H phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 275.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Trong đó, tiền gốc là 220.000.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng) và tiền lãi là 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ đối với bà Đoàn Thị Kim C và bà Đoàn Thị H về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của số tiền phạt là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Đoàn Thị Kim C và bà Đoàn Thị H phải liên đới nộp số tiền 13.750.000 đồng (mười ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 6.750.000 đồng (sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0012867 vào ngày 17/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương và số tiền 1.375.000 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0031390 vào ngày 09/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

4. Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2019/QĐ-BPKCTT ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cho đến khi được giải quyết theo quy định pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Quang Tuấn